

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST

Ngày: 23/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung D và ông Vũ Quang Nguyên.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Huyền Trang - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên
tòa:** Ông Dương Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2022, tại hội trường nhà văn hóa thôn LH, xã HA, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, TAND huyện Kim Động mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/TLST- HS ngày 27/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 29/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn D, sinh năm 1991 tại Hưng Yên; HKTT: thôn NP, xã HA, huyện KĐ, tỉnh HY; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị Ng; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án: chưa có

Bị cáo bị tạm giữ ngày từ ngày 22/02/2022, chuyển tạm giam từ ngày 28/02/2022. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Phạm Ngọc Q sinh năm 1983 tại Hưng Yên; HKTT: thôn LH, xã HA, huyện KĐ, tỉnh HY; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Trương Thị C, có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/02/2022, chuyển tạm giam ngày 01/3/2022. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Động *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Trương Thị C, sinh năm 1984; trú tại: Thôn LH, xã HA, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Lê Thị Kim D1, sinh năm 1980; trú tại: Thôn NP, xã HA, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Đoàn Thị C, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn Quang Tiến, xã Thọ Vinh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

* **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965, trú tại: Thôn NP, xã HA, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

NỘI D1 VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D1 vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 22/02/2022, tại thôn NP, xã HA, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an huyện Kim Động phát hiện Trần Văn D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần phía sau, bên phải D 01 gói nilon bên trong chứa tinh thể kết tinh màu trắng. D khai nhận là ma túy mua về để cùng sử dụng ma túy với Phạm Ngọc Q và Nguyễn Văn Chính. Ngoài ra, Công an còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, lắp sim số 0963104151.

Quá trình điều tra, D, Q đều khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 22/02/2022, D sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, lắp sim số 0963104151 nhắn tin qua facebook rủ Q cùng sử dụng ma túy và bảo Q đến sớm để trả tiền mua ma túy, Q đồng ý. Sau đó, D tiếp tục sử dụng số 0963104151 nhắn tin đến số 0966835415 rủ Chính cùng sử dụng ma túy, Chính đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Chính điều khiển xe đạp mini đón D đến nhà nghỉ Phúc Như ở thôn NP, xã HA, huyện Kim Động. Tại đây, Chính và D thuê phòng 102 tại nhà nghỉ. D đi lên phòng nghỉ 102 còn Chính đi ra ngoài mua thuốc lá. Khi Chính đi ra ngoài, D sử dụng điện thoại gọi điện đến số 0793365919 của một nam thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu hỏi mua của người này 500.000 đồng ma túy, người này đồng ý và hẹn giao dịch tại gần nhà nghỉ Phúc Như. Cùng lúc này, Q một mình đi đến phòng 102 thì gặp D ở đây. Tại phòng 102, D hỏi vay Q 500.000 đồng mua ma túy để cùng Q, Chính sử dụng, Q đồng ý và đưa 500.000 đồng cho D. Một lúc sau, nam thanh niên bán ma túy gọi điện cho D hẹn xuống cửa nhà nghỉ Phúc Như để giao ma túy. D cầm tiền Q đưa trước đó xuống cửa nhà nghỉ. Cùng lúc này, Chính về phòng 102 gặp Q ở đây. Khi D gặp nam thanh niên bán ma túy, D đưa cho người này 500.000 đồng để mua ma túy, người này cầm tiền rồi đưa cho D 01 gói ma túy. D kiểm tra thấy đúng là ma túy thì cất vào túi quần sau đang mặc rồi đi lên phòng 102 để cùng sử dụng ma túy với Q và Chính thì bị công an bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động tiến hành kiểm tra phòng nghỉ 102, nhà nghỉ Phúc Như phát hiện Q và Chính ở đây, đồng thời thu giữ: 01 chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu vàng, 01 chai nước aquaphina, 01 chiếc cốc thủy tinh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0966835415; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo lắp sim số 0971727199; 01 xe đạp mini.

Tại bản Kết luận giám định số 130/KL-MT-PC09 ngày 26/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: mẫu chất tinh thể màu trắng trong niêm phong có khối lượng 0,438 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với Nguyễn Văn Chính, qua điều tra xác định Chính không biết Q đưa tiền cho D để mua ma túy và không biết D đi mua ma túy, đồng thời ngày 05/6/2022, Chính tử vong do bị tai nạn lao động. Do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho D ngày 22/02/2022, do D khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của nam thanh niên trên. Đối với sim số thuê bao 0793365919, qua tra cứu xác định là của chị Đoàn Thị C, sinh năm 1984 ở thôn Quang Tiến, xã Thọ Vinh, huyện Kim Động, chị C khai nhận số thuê bao trên chị đã đánh mất cách đây khoảng 03 năm, hiện chị không sử dụng số thuê bao trên. Do đó không có căn cứ để xác minh làm rõ.

** Về vật chứng:*

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, lắp sim số 0963104151, qua điều tra xác định là tài sản của bị cáo D sử dụng vào hành vi phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo lắp sim số 0971727199, qua điều tra xác định là tài sản chung của bị cáo Q và vợ là chị Trương Thị C, Q sử dụng vào hành vi phạm tội. Chị C đề nghị xin lại chiếc điện thoại trên.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0966835415 và 01 xe đạp mini là tài sản chung của đối tượng Chính và vợ là chị Lê Thị Kim D1. Chính không sử dụng vào hành vi phạm tội, chị D1 có đề nghị xin lại tài sản trên.

Đối với 01 chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu vàng, 01 chai nước aquaphina, 01 chiếc cốc thủy tinh, qua điều tra xác định là công cụ các đối tượng định sử dụng vào việc sử dụng ma túy.

Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động đang quản lý vật chứng và các đồ vật, tài sản liên quan trong vụ án: 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định số 130/KL-KTHS(MT); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, lắp sim số 0963104151; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo lắp sim số 0971727199; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0966835415; 01 xe đạp mini; 01 chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu vàng, 01 chai nước aquaphina, 01 chiếc cốc thủy tinh.

Cáo trạng số 45/CT-VKSKĐ ngày 28/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Trần Văn D và Phạm Ngọc Q về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo D, Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị HĐXX: Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm

c khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Q :xử phạt bị cáo D từ **01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/02/2022; xử phạt bị cáo Q từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/2/2022 đều về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu vàng, 01 chai nước aquaphina, 01 chiếc công thủy tinh

Tịch thu cho phát mãi sung ngân sách nhà nước ½ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, lắp sim số 0963104151. Trả lại chị Trương Thị C ½ giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và sim số 0971727199; trả lại chị Lê Thị Kim D1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0966835415 và 01 xe đạp mini.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D1 vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Kim Động và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến...; Bản kết luận giám định số 130/KL-MT-PC09 ngày 26/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên đối với mẫu chất thu giữ của D... Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 15 giờ ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại thôn NP, xã HA, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Trần Văn D, Phạm Ngọc Q đã tàng trữ trái phép 0,438 gam là ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất ma túy và chất gây nghiện. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và

vi phạm pháp luật khác, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là đối tượng nghiện ma túy nên ý thức rõ tác hại của ma túy đối với thể lực và trí lực của con người nhưng vì nhu cầu của bản thân nên vẫn bất chấp các quy định của pháp luật, thực hiện việc phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo D, Q đã có sự tiếp nhận ý chí của nhau, cùng cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo D là người khởi xướng, thực hiện việc nhận ma túy từ đối tượng khác để tàng trữ trái phép chất nên giữ vai trò chính, bị cáo Q cho bị cáo D vay tiền để mua ma túy về sử dụng nên là người thực hành tích cực.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Về nhân thân: Bị cáo D, Q không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng ma túy nên cũng không được coi là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu, hai con còn nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vị trí vai trò đồng phạm và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng đối với các bị cáo, HĐXX xét thấy bị cáo D có vai trò khởi xướng và thực hành tích cực, bị cáo Q là người cho D vay tiền để đi mua ma túy về sử dụng nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo D cao hơn bị cáo Q và phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 130/KL-MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu vàng, 01 chai nước aquaphina, 01 chiếc cóng thủy tinh là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, lắp sim số 0963104151, quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ là tài sản của bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và sim số 0971727199, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản chung của bị cáo Q và chị Trương Thị C. Chị C không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mãi sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc điện thoại; trả lại chị C $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc điện thoại

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, sim số 0966835415 và 01 xe đạp mini là tài sản chung của anh Nguyễn Văn Chính và chị Lê Thị Kim D1 không liên quan đến hành vi phạm tội, hiện anh Chính đã chết nên trả lại cho chị D1 là chủ sở hữu.

[7]. Đối với đối tượng đã bán ma túy cho D, do bị cáo khai mới gặp lần đầu, không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xác minh, xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo D, Q phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn D và Phạm Ngọc Q. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Phạm Ngọc Q.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn D và Phạm Ngọc Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/02/2022.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/02/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định ghi số 130/KL-KTHS(MT), 01 chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu vàng, 01 chai nước aquaphina bên trong có nước, phía trên nắp chai được gắn ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 chiếc cóng thủy tinh;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, lắp sim số 0963104151 được niêm phong trong phong bì; tịch thu phát

mãi sung ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng lấp sim số 0971727199 được niêm phong trong phong bì; trả lại chị Trương Thị C, trú tại thôn LH, xã HA, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên ½ giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng lấp sim số 0971727199 được niêm phong trong phong bì.

Trả lại chị Lê Thị Kim D1, trú tại thôn NP, xã HA, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màn hình vỡ có lắp sim số 0966835415 được niêm phong trong phong bì và 01 xe đạp mini màu xanh.

(Tình trạng, đặc điểm chi tiết vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 17/8/2022 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

5. Về án phí: Bị cáo Trần Văn D và Phạm Ngọc Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo., vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện Kim Động;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

